TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Vạn Huynh

Ông Đào Kim Kinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Chi, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc V** (tên gọi khác: V1), sinh ngày 16/11/1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà: Trần Thị T1; vợ: Võ Thị N, có 03 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2025. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q, có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Vinh T2,** sinh ngày 10/6/2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vinh V2 và bà Ngô Thị B; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2025. Hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q, có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Vũ T3,** 12/4/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc C và bà Võ Thị S; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 14/3/2025, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi) xử phạt 02 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trạm giam G, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V: Ông Bùi Phú T4, là luật sư Công ty L- chi nhánh Q, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Tuấn H, sinh năm 1995, vắng mặt.

2. Ông Võ P, sinh năm 1971, vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Văn T5, sinh năm 1990, vắng mặt.

4. Anh Lê Văn D, sinh năm 2002, vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chị Võ Thị N, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn C, xã A, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

6. Ông Văn V3, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1974

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã A, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 20/01/2025, Lê Vinh T2 đang uống cà phê tại quán Ý ở thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi thì nhận được tin nhắn của Phạm Ngọc V (tên thường gọi V1) qua ứng dụng Messenger tên "Vui Pham" vào tài khoản tên "Sáu Ta" của T2 với nội dung nhờ T2 mua ma túy đá, Ta nhắn hỏi V lấy bao nhiêu; V nhắn "truoc mat cai 4 yk e" (nghĩa là trước mắt lấy cái ma túy đá giá 400.000 đồng), T2 đồng ý. Sau đó, V sử dụng tài khoản "Vui Pham" gọi đến tài khoản "Phương Võ" của Võ P (P là dượng bên phía vợ của V) nói P đến nhà V dự tất niên, P đồng ý; V tiếp tục sử dụng tài khoản tên "Vui Pham" gọi đến tài khoản tên "Hay Nghẽo" của Lê Tuấn H nói Hay *"có gì cúng xong tôi điện ra nhà ăn tất niên cho vui"*, H trả lời *"cúng xong rồi điện"*.

Sau khi đồng ý mua ma túy cho V thì Lê Vinh T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-749.25 đến nhà Trần Vũ T3 ở thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; tại đây, Ta thấy nhà T3 đóng cửa, nên nhắn tin cho T3 về bán ma túy cho T2; T3 đồng ý. Sau đó, T3 về nhà của mình lấy đưa cho T2 bao thuốc lá Jet màu trắng bên trong có chứa 01 cái ma túy đá; T2 cầm ma túy và nói *"để xí nữa em trả tiền sau"*, T3 đồng ý. Lê Vinh T2 cầm bao thuốc lá J có chứa ma túy đá rồi đến nhà V. Lúc này tại nhà V có Huỳnh Văn T5, Võ P; V nói *"để em đi mua ít lon nước về uống"*, T5 nói *"sẵn đi chuyển tiền vô tài khoản giúp anh",* V đồng ý. T5 đưa

cho V 1.300.000 đồng, V cầm tiền đi thì Lê Tuấn H đến nhà V. Phạm Ngọc V đến quán tạp hóa của Phạm Thị Diễm M nước ngọt và đưa tiền mặt nhờ D1 chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho V. Sau đó, V gọi cho T2 hỏi *"đang ở đâu anh tới lấy cái đồ"*, T2 nói *"em chạy ra nhà anh luôn rồi"*, V về tới thì thấy T2 đang đứng trước nhà của mình ở thôn T, xã A, tỉnh Quảng Ngãi; T5, P và H đang ngồi phía sau phòng bếp. Tại đây, T2 đưa cho V bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, V mở ra thấy bên trong có 01 cái ma túy đá, V đưa cho Ta 400.000 đồng và nói *"rảnh ra nhà anh ăn tất niên"*; T2 đồng ý và điều khiển xe đi chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản momo cho T3. Phạm Ngọc V cầm nước ngọt vào trong nhà và nói với T5, P, H lên nhà trên ngồi uống nước. Lúc này, V lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong nhà rồi đổ ma túy đá vừa mua vào nỏ thủy tinh, V dùng bật lửa đốt nóng ma túy đá rồi sử dụng. Võ P thấy nên hỏi V *"mày hút cái gì vậy"*, V sợ P nói lại với vợ của mình, nên nói *"hút cái đây như hút thuốc Jet thôi",* P nói *"mày mồi cho tao hút thử"* rồi V dùng bật lửa đốt nóng ma túy đá trong nỏ cho P sử dụng. V tiếp tục đốt nóng ma túy cho T5 sử dụng. Lúc này, Lê Vinh T2 đến nhà V thì V đưa ma túy cho T2 sử dụng; Lê Tuấn H thấy vậy nên tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đốt nóng và sử dụng, H sử dụng khoảng 02 hơi thì nói "hết rồi" (tức hết ma túy); nghe vậy, V nói với T2 *"anh còn 200.000 đồng trong tài khoản, lấy cho anh thêm cái nữa được không"*, T2 nói "để em hỏi thử" rồi T2 đi đến nhà T3 và liên lạc với T3 nhưng không được; khi T2 đang đợi T3 thì nhận được tin nhắn của V "thoi e may ong ve het oy.lac nua a goi lai cho" (nghĩa là V nói T2 không mua ma túy nữa, mọi người về hết rồi, lát nữa V gọi lại cho). Sau đó, V sử dụng tài khoản tên *"Vui P1"* gọi cho Lê Văn D nói D đến nhà V dự tất niên thì D đến.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Vinh T2 quay lại nhà V và ngồi chơi game cùng với Võ P, Huỳnh Văn T5, Lê Tuấn H, Lê Văn D thì Tổ tuần tra Công an xã A, tỉnh Quảng Ngãi vào kiểm tra, phát hiện bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã A lập biên bản sự việc, tạm giữ, niêm phong bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và các điện thoại di động; đồng thời xét nghiệm chất ma túy trong người của Lê Vinh T2, Võ P, Lê Tuấn H, kết quả đều dương tính với chất ma túy. Còn V, T5 và D bỏ chạy.

Tại kết luận giám định số 104/KL-KTHS ngày 06/02/2025 Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Chất rắn màu nâu bám dính bên trong ống thủy tinh gửi giám định là chất ma tuý, loại: Methamphetamine; Mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

Tại kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 06/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu nước tiểu bên trong chai nhựa trong suốt ghi thu của Võ P, Lê Tuấn H, Lê Vinh T2 có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine**.**

Tại kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 05/05/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

Dữ liệu bên trong điện thoại di động màu đen, điện thoại cài đặt mật khẩu màn hình khóa, không kiểm tra được thông số máy, gắn 01 thẻ sim bị khóa có dãy số 8984 04800 00519 01523, thời gian từ ngày 19/01/2025 đến ngày 20/01/2025: Không trích xuất được dữ liệu theo yêu cầu giám định (điện thoại cài đặt mật khẩu khóa màn hình). Không xác định được số điện thoại của thẻ sim (thẻ sim đã bị khóa).

Dữ liệu bên trong điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, phía sau có chữ OPPO, các nút nguồn và âm lượng không còn, điện thoại không lên nguồn, gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 00694 16742 và 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 09147 65362, thời gian từ ngày 19/01/2025 đến ngày 20/01/2025, xác định: Không trích xuất được dữ liệu theo yêu cầu giám định (điện thoại không lên nguồn). Số điện thoại của thẻ sim có dãy số 8984 04800 00694 16742 là 0376733851 và thẻ sim có dãy số 8984 04800 09147 65362 là 0344045386.

Dữ liệu bên trong điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại iPhone Xs Max màu vàng hồng, mặt lưng bị bể vỡ để lộ chi tiết máy bên trong, số IMEI 1: 35 309710 175373 8, số IMEI 2: 35 309710 175013 0, bên trong gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 09142 46359, thời gian từ ngày 19/01/2025 đến ngày 20/01/2025, xác định: Trích xuất được 33 tên và số điện thoại trong danh bạ; 08 cuộc gọi đến, 05 cuộc gọi đi, 04 cuộc gọi nhỡ; 01 tin nhắn đến, không có tin nhắn đi. Trích xuất được nhật ký cuộc gọi, tin nhắn, thông tin tài khoản của ứng dụng Z thực hiện với 04 tài khoản; Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi, thông tin tài khoản của ứng dụng M1 (điện thoại không cài đặt ứng dụng Messenger). Số điện thoại của thẻ sim là 0343355474.

Tại kết luận giám định số 223/KL-KTHS, ngày 05/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

Dữ liệu bên trong điện thoại di động màu xanh - đen, mặt sau có dòng chữ TECNO SPAKS, có số IMEI 1: 357404805400127, số IMEI 2: 357404805400135, bên trong có gắn 01 thẻ sim mobifone có dãy số 8401240833293967 (sim1) và 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000337140207 (sim2), trong thời gian từ ngày 19/01/2025 đến ngày 20/01/2025, xác định: Trích xuất được 19 tên và số điện thoại danh bạ; không có dữ liệu cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi nhỡ, tin nhắn SMS đến, tin nhắn SMS đi của điện thoại. Trích xuất được thông tin tài khoản đăng nhập; dữ liệu tin nhắn; không có dữ liệu cuộc gọi của ứng dụng M1. Không trích xuất được dữ liệu thông tin tài khoản đăng nhập; tin nhắn, cuộc gọi của ứng dụng Z (điện thoại không đăng nhập tài khoản). Số điện thoại của thẻ sim mobifone có dãy số 8401240833293967 (sim 1) 0788650339; Số điện thoại của thẻ sim V5 có dãy số 8984048000337140207 (sim2), là: 0332025254.

Tại Kết luận giám định số 707/KL-KTHS, ngày 16/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu đen, số IMEI 1: 35 388910 905400 6, số I: 35 388910 944593 1, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 00519 01523, trong ngày 20/01/2025,

xác định: Trích xuất được 61 tên và số điện thoại trong danh bạ; 07 cuộc gọi nhỡ, không có gọi đến và đi; 03 tin nhắn SMS đến, không có tin nhắn SMS đi. Trích xuất được thông tin tài khoản, cuộc gọi, tin nhắn của ứng dụng Z thực hiện với 02 tài khoản; trích xuất được cuộc gọi, tin nhắn của ứng dụng M1 thực hiện với 15 tài khoản, không trích xuất được thông tin tài khoản của ứng dụng M1 (do ứng dụng không được kết nối với internet). Không xác định được số thuê bao của thẻ sim (thẻ sim đã bị khóa). Không phục hồi được dữ liệu theo yêu cầu giám định.

Cáo trạng số 85/CT-VKSKV1 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Vinh T2 về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Trần Vũ T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Vinh T2 về tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và bị cáo Trần Vũ T3 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lê Vinh T2 từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 4 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2021 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ T3 từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 6 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 2 năm tù của bản án số 19/2025/HSST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi).

3. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lê Vinh T2 phải nộp số tiền 400.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý như sau :

- 01 (Một) chai nhựa có dòng chữ C2, gắn nắp chai nhựa màu xanh, trên nắp chai nhựa đục 02 lỗ: 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ có gắn ống thuỷ tinh, đây là công cụ bị cáo V dùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu đen là tài sản của bị cáo T2 sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, phía sau có chữ OPPO là của Lê Tuấn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại iPhone Xs Max màu vàng hồng, mặt lưng bị bể vỡ để lộ chi tiết máy bên trong của Võ P; 01 điện thoại di động màu xanh – đen, mặt sau có dòng chữ TECNO SPAKS của Phạm Ngọc V. Các điện thoại này không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu;

- Điện thoại di động bị cáo V sử dụng liên lạc với bị cáo T2 nhờ Ta mua ma túy, V khai đã bị mất nên không có cơ sở tạm giữ, xử lý.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76B1-749.25 chủ sở hữu là của bị cáo Lê Vinh T2, bị cáo T2 dùng xe đi mua ma túy cho V nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76U1-193.75 của Lê Tuấn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Tuấn H.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1-883.81 chủ sở hữu Võ Đình T6 (do Võ Phương C1 ruột mượn đi), không dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu Võ Đình T6.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1-457.21 chủ sở hữu Lê Văn D, đây là phương tiện đi lại, không dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Văn D.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc V: Ngày 20/01/2025 gia đình bị cáo V cúng tất niên, những người có mặt đều đến dự buổi cúng tất niên. Bị cáo V mua và sử dụng ma túy một cách lén lút, không muốn mọi người biết. Chỉ khi P đi vệ sinh thấy bị cáo V sử dụng ma túy, P yêu cầu bị cáo V cho P dùng thử; bị cáo T2 xin bị cáo V hút một hơi; Hay đi vệ sinh tự lấy hút. Bị cáo V không rủ rê, lôi kéo. Hành vi tổ chức của bị cáo V rất mỏng, không có sự bàn bạc, không rủ rê. Tại phiên tòa, bị cáo V thành khẩn khai báo; bị cáo là lao động chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, với hành vi của bị cáo V, mong Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo V với mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Tuấn H, Võ P, Huỳnh Văn T5, Lê Văn D vắng mặt. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết

vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ 40 ngày 20/01/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, Phạm Ngọc V điện thoại nhờ Lê Vinh T2 mua ma túy đá giúp V, T2 đồng ý. Lê Vinh T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76B1-749.25 đến nhà của Trần Vũ T3 mua của T3 01 cái ma túy đá với giá 400.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy tư T3, T2 mang đến nhà đưa cho V, V đưa cho Ta 400.000đồng. V mang ma túy vào trong nhà của mình rồi đổ ma túy vào trong bộ D2 sử dụng chất ma túy có sẵn; V dùng bật lửa đốt nóng ma túy và sử dụng. Lúc này, tại nhà V có Huỳnh Văn T5, Võ P, Lê Tuấn H; V tiếp tục đốt nóng ma túy và đưa P, T5 sử dụng. Còn Lê Vinh T2 sau khi đi chuyển tiền mua ma túy cho T3 thì quay lại nhà của V, tại đây T2 và Lê Tuấn H đốt nóng ma túy trong nỏ, sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Văn D đến nhà V và ngồi chơi cùng với T5, T2, H, P thì T7 tuần tra Công an xã A, tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện tạm giữ bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy có bám dính chất ma túy loại: Methamphetamine. Kết quả xét nghiệm Ta, P, H đều tìm thấy thành phần chất ma túy loại: Methamphetamine.

Với hành vi nêu, bản cáo trạng số 85/CT-VKSKV1 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Vinh T2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Vũ T3 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Phạm Ngọc V có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính của gia đình nuôi 03 con còn nhỏ (sinh năm 2016, 2018, 2020); bị cáo Lê Vinh T2 có ông nội Lê Vinh C2 được Chủ tịch nước tặng Huy Chương Kháng chiến hạng Nhất, bà nội Tiêu Thị P2 được Thủ tướng Chính phủ tặng "Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày"; bị cáo Trần Vũ T3 có ông nội Trần Quốc T8 được công nhận là thương binh vì đã có công tham gia cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tổ chức và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nước mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò cụ thể của các bị cáo như sau:

- Bị cáo Phạm Ngọc V là người cung cấp chất ma túy, địa điểm sử dụng chất ma túy, bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và nấu chất ma túy cho P, T5 sử dụng, cho T2 và H sử dụng ma túy do mình mua.

- Bị cáo Lê Vinh T2 là người giúp V mua ma túy để được V cho sử dụng

- Bị cáo Trần Vũ T3 là người bán ma túy cho Lê Vinh T2 để T2 đưa cho V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chai nhựa có dòng chữ C2, gắn nắp chai nhựa màu xanh, trên nắp chai nhựa đục 02 lỗ: 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ có gắn ống thuỷ tinh, đây là công cụ bị cáo V dùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu đen là tài sản của bị cáo T2 sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 (Một) điện thoại di động màu đen, phía sau có chữ OPPO là của Lê Tuấn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại iPhone Xs Max màu vàng hồng, mặt lưng bị bể vỡ để lộ chi tiết máy bên trong của Võ P; 01 điện thoại di động màu xanh – đen, mặt sau có dòng chữ TECNO SPAKS của Phạm Ngọc V. Các điện thoại này không dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho chủ sở hữu;

- Điện thoại di động bị cáo V sử dụng liên lạc với bị cáo T2 nhờ Ta mua ma túy, V khai đã bị mất nên không có cơ sở tạm giữ, xử lý.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76B1-749.25 chủ sở hữu là của bị cáo Lê Vinh T2. Tại phiên tòa ông Lê Văn V3 và bà Ngô Thị B là cha mẹ bị cáo T2 trình bày số tiền mua xe do ông bà trả góp, cho bị cáo T2 đứng tên, nên yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy, xe mô tô chủ sở hữu là của bị cáo T2, bị cáo T2 dùng xe đi mua ma túy cho V nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76U1-193.75 của Lê Tuấn H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Lê Tuấn H.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1-883.81 chủ sở hữu Võ Đình T6 (do Võ Phương C1 ruột mượn đi), không dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu Võ Đình T6.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1-457.21 chủ sở hữu Lê Văn D, đây là phương tiện đi lại, không dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Văn D.

[7] Về truy thu số tiền mua bán ma túy: Bị cáo V đưa cho bị cáo T2 số tiền 400.000 đồng đi mua ma túy. Bị cáo T2 chuyển cho bị cáo T3, sợ bị phát hiện bị cáo T3 chyển lại cho bị cáo T2, nên buộc bị cáo Lê Vinh T2 nộp lại số tiền 400.000 đồng,.

[8] Hành vi và đối tượng liên quan trong vụ án:

- Võ P, Lê Tuấn H, Huỳnh Văn T5 là những đối tượng sử dụng chất ma túy tại nhà bị cáo V nhưng P, H và T5 không góp tiền hay hứa hẹn góp tiền và cũng không có hành vi đưa chất ma túy cho ai sử dụng, do đó, không đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của P, H và T5 đã phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình nên Công an tỉnh Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ P, Lê Tuấn H, Huỳnh Văn T5.

- Đối tượng Lê Văn D đến nhà V vào ngày 20/01/2025, không sử dụng chất ma túy. Nhưng qua xét nghiệm thì D dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; D khai sử dụng ma túy một mình trước đó. Ngày 22/01/2025, Công an xã A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Đối với chị Võ Thị N là vợ bị cáo Phạm Ngọc V: Tại thời điểm V sử dụng nhà ở của vợ chồng *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*, chị N không có ở nhà và cũng không biết nên không phạm vào tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Hình sự.

- Tại kết luận giám định trích xuất dữ liệu điện tử (từ điện thoại di động của Lê Vinh T2) có các tài khoản Messenger Lê Văn T9, Thành P3, Văn N1, Phong Anh Q, Trần Hoàng S1, Đặng Khắc Đ, Võ Đình V4... nhắn tin cho T2 về nội dung liên quan đến việc hỏi T2 mua giúp ma túy nhưng T2 không biết lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên không có cơ sở điều tra làm rõ, xử lý; đồng thời T2 khai không mua giúp ma túy cho các đối tượng này nên không có cơ sở xử lý Lê Vinh T2 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo V không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Ngọc V, bị cáo Lê Vinh T2 ;

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Vũ T3 ;

Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Tuyên bố **bị cáo Phạm Ngọc V** và **bị cáo Lê Vinh T2** phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*; **bị cáo Trần Vũ T3** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Xử phạt:

1. Bị cáo **Phạm Ngọc V 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

2. Bị cáo **Lê Vinh T2 07 (bảy) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

3. Bị cáo **Trần Vũ T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt **02 năm tù** tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HSST ngày 14/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Trần Vũ T3 phải chấp hành hình phạt chung là **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2025, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/9/2024 đến ngày 13/12/2024.

II. Về xử lý vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) chai nhựa có dòng chữ C2, gắn nắp chai nhựa màu xanh, trên nắp chai nhựa đục 02 lỗ: 01 lỗ có gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ có gắn ống thuỷ tinh cùng toàn bộ vỏ bao gói gửi giám định được niêm phong trong cùng túi niêm phong mã số PS2 201383, bên ngoài có chữ ký của Huỳnh Minh N2, Đào Thanh T10, Trần Đông A.

2. Tịch thu vào ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu đen, số IMEI 1: 35 388910 905400 6, số I: 35 388910 944593 1, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 00519 01523 được đựng trong túi niêm phong mã số PS3 2429552, bên ngoài đóng hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Phương Đ1, Đào Thanh T10.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76B1-749.25, số máy JM51E1847390, số khung MH1JM5113MK858550.

3. T4 trả:

- Trả cho Lê Tuấn H 01 điện thoại di động màu đen, phía sau có chữ OPPO có gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 00694 16742 và 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 09147 65362 được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số PS3 24280990, bên ngoài đóng hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký của Nguyễn Phương Đ1 và Trương Văn H1 và xe mô tô biển kiểm soát 76U1-193.75, số máy JF27E0011713, số khung RLHJF1802AY011209.

- Trả cho Võ P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, số loại iPhone Xs Max màu vàng hồng, mặt lưng bị bể vỡ để lộ chi tiết máy bên trong, số IMEI 1: 35 309710 175373 8, số IMEI 2: 35 309710 175013 0, bên trong gắn 01 thẻ sim có dãy số 8984 04800 09142 46359 được niêm phong trong 01 túi niêm phong mã số PS3 24280991, bên ngoài đóng hình dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký của Nguyễn Phương Đ1 và Trương Văn H1

- Trả cho Phạm Ngọc V 01 điện thoại di động màu xanh – đen, mặt sau có dòng chữ TECNO SPAKS, có số IMEI 1: 357404805400127, số IMEI 2: 357404805400135, bên trong có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401240833293967 (sim1) và 01 thẻ sim Viettel có dãy số 8984048000337140207 (sim2). Mẫu vật đựng trong 01 túi số 223/KL-KTHS dán kín, bên ngoài đóng dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q và có chữ ký, họ tên của Võ Quang H2 và Trương Văn H1

(Đặc điểm các vật chứng trên theo bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ngãi).

III. Về truy tố số tiền mua bán ma túy: Buộc bị cáo Lê Vinh T2 nộp số tiền 400.000 đồng

IV. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc V, Lê Vinh T2 và mỗi Trần Vũ T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1- Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 1, CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Gia Trung;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Kim Kinh Bùi Vạn H3 **Nguyễn Thị T11**

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Như